



Chìm-Nổi-Giạt-Trôi Trên Dòng Sông Lịch Sử Quê Hương

Vũ Huy Thám

Chương 5

Cuộc Trốn Chạy Từ Bắc Vô Nam Của Gia Đình Tôi

Một Hội nghị Quốc tế đã được tổ chức tại Geneva, Thụy Sĩ vào năm 1954 nhằm chấm dứt cuộc chiến giữa Pháp và Việt Nam. Kết quả của hội nghị là một Hiệp định Quốc Tế **tạm thời chia cắt Việt Nam** thành hai vùng, Bắc và Nam, tại vĩ tuyến 17. Miền Bắc do nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa quản trị và miền Nam do Quốc Gia Việt Nam hay Việt Nam Cộng Hòa (ROV) quản trị. Trong Hiệp định có một điều khoản quy định thời hạn 300 ngày cho việc người dân hai miền được tự do di chuyển và sinh sống. Trong thời gian 300

ngày này người dân đang sinh sống ở miền Bắc, nếu không thích chế độ Cộng Sản có thể di chuyển vào miền Nam, và người dân đang sinh sống ở miền Nam nếu không thích chế độ Quốc Gia có thể di chuyển ra miền Bắc. Tuy nhiên, làng tôi nằm trong vùng kiểm soát của Hồ và đảng Cộng Sản của ông từ tháng 8 năm 1945. Vì vậy, chúng tôi không có bất kỳ phương tiện truyền thông nào phổ biến về điều khoản này. Mặt khác, chính quyền Cộng sản cũng không muốn cho người dân sống trong vùng của họ biết điều đó. Gia đình tôi chỉ biết đến điều khoản này qua những người thân đang sống trong vùng tự do do Quốc Gia Việt Nam kiểm soát.

Vào thời điểm này, chúng tôi cũng hiểu rõ rằng, trong giai đoạn thứ hai của cuộc Cải Cách Ruộng đất tại làng tôi sẽ có nhiều điều khủng khiếp xảy ra cho gia đình chúng tôi. Tất cả các thành viên trong gia đình sẽ bị cô lập và bị đối xử như súc vật bởi ông Hồ và những người cộng sản của ông. Toàn bộ tài sản của gia đình tôi sẽ bị tịch thu để phân chia cho nông dân nghèo. Cán bộ cải cách và dân quân sẽ đến nhà, trói cha tôi lại và dẫn ông đến Tòa Án Nhân Dân để tuyên án tù chung thân hoặc tử hình. Vì vậy, gia đình tôi quyết định phải trốn chạy vào miền Nam càng sớm càng tốt. Tuy nhiên, làng tôi nằm trong vùng kiểm soát của ông Hồ và những người của ông; do đó họ không cho phép chúng tôi tự do di chuyển tự do như Hiệp định Geneva đã quy định. Vì thế, chúng tôi phải tìm cách trốn chạy ra khỏi làng trước khi thời hạn 300 ngày kết thúc.

Cuộc trốn chạy từ miền Bắc Cộng Sản vào miền Nam Quốc Gia của gia đình tôi có thể được chia làm ba giai đoạn đầy khó khăn và gian lao:

- Từ Bản Nguyên đi Hà Nội

Trước khi rời nhà đi Hà Nội, chúng tôi biết rằng Hà Nội chỉ cách làng tôi khoảng 40 cây số theo đường chim bay, nhưng theo đường cái quan thì khoảng cách hơn 50 cây số. Hà Nội vào thời gian này đã được ông Hồ và lực lượng của ông tiếp quản nhiều tháng trước đó. Vì vậy, con đường từ làng tôi đến Hà Nội hoàn toàn thuộc vùng kiểm soát của chính quyền Cộng Sản. Do đó việc trốn chạy từ làng tôi về Hà Nội là một việc không mấy dễ dàng. Mặt khác, Cải Cách Ruộng Đất của giai đoạn I ở làng tôi vừa kết thúc, tuy đội cải cách đã rút đi nhưng dân quân du kích vẫn thường xuyên theo dõi các thành viên của gia đình tôi. Vì vậy, chúng tôi phải chọn một ngày thích hợp nhất để trốn chạy. Cuối cùng, đêm được chọn là đêm giữa ngày 20 và 21 tháng 1 năm 1955, tức là đêm 27 và 28 tháng Chạp năm Giáp Ngọ. Có ba lý do để gia đình chọn đêm đó:

-Thứ nhất, đó là đêm cuối tháng âm lịch, trên trời chỉ có sao mà không có trăng, nên chúng tôi hy vọng tránh được sự phát hiện của dân quân du kích đang theo dõi các thành viên của gia đình chúng tôi.

-Thứ hai, đó là thời điểm giáp tết Giáp Ngọ nên mọi người trong làng hầu như đều bận rộn chuẩn bị Tết, nên hy vọng vào dịp này dân quân du kích cũng lơ là nhiệm vụ theo dõi gia đình tôi của họ.

-Thứ ba, thời điểm đó vẫn còn trong hạn 300 ngày mà Hiệp Định Geneva quy định.

Để thực hiện kế hoạch trốn chạy, gia đình tôi có 6 người và đang sống ở hai nơi khác nhau, một ở căn nhà trại cuối làng và một ở trong làng. Sáu thành viên của gia đình tôi được chia thành ba nhóm. Mỗi nhóm trốn đi tuy trong cùng một đêm nhưng khác đường và khác giờ:

- Nhóm thứ nhất gồm anh tôi cùng vợ đang mang bầu và đưa em gái của tôi, rời nhà trại vào lúc 2 giờ sáng. Mỗi người gánh trên vai một gánh rau gồm su hào, bắp cải, cà chua, như những người nông dân trong làng mang nông phẩm đi bán chợ Tết.

- Nhóm thứ hai gồm tôi và mẹ tôi rời nhà vào lúc 2:30 sáng. Sở dĩ tôi được phân công đi cùng với mẹ tôi là vì tôi vừa tròn 20 tuổi, nên được coi là người khỏe mạnh nhất nhà. Trong trường hợp cần thiết tôi sẽ đóng vai Lục Vân Tiên cõng mẹ trên đường trốn chạy.

- Nhóm thứ ba chỉ có một mình bố tôi, rời nhà vào lúc 3 giờ sáng.

Điểm đến của cả ba nhóm gia đình tôi là nhà người chị gái của cha tôi ở phố Cầu Gỗ, Hà Nội.

Trong cuộc trốn chạy, nhóm thứ nhất và nhóm thứ ba hầu như không gặp bất kỳ một trở ngại nào đáng kể. Riêng nhóm thứ ba của tôi đã gặp nhiều khó khăn, song rất tiếc những khó khăn mà tôi và mẹ tôi gặp không do ngoại cảnh mà do chính tôi đã tạo ra do tính toán và suy nghĩ quá kỹ. Vì nghĩ rằng nếu đi theo con đê sau nhà thẳng đến bến đò Vĩnh Lại khoảng 4 cây số, rất có thể gặp nhiều người quen biết ở dọc theo hai bên bờ đê hoặc dân quân du kích đi tuần tiểu trên đê, thì cuộc trốn chạy của gia đình tôi sẽ bị phát giác, nên tôi đã dẫn mẹ tôi đi ra cánh đồng chiêm của làng tôi, rồi từ đó đi xuyên qua cánh đồng chiêm của làng Thành Chu và Quỳnh Lâm để đến bến đò Vĩnh Lại.

Khi đi trên những bờ ruộng của cánh đồng chiêm, tôi đi trước, mẹ tôi theo sau với khoảng cách độ chừng 20 mét. Sở dĩ tôi làm như thế là để đề phòng trường hợp bất thường nếu tôi gặp dân quân du kích tuần tiểu trên cánh đồng, tôi sẽ nói lớn đôi chút, để mẹ tôi ở phía sau kịp thời né tránh. Vì vào thời gian này con cái địa chủ vẫn có quyền đi lại tự do, chỉ có bản thân địa chủ mới bị cấm đoán.

Đường bờ ruộng trên cánh đồng chiêm tuy không hẹp lắm nhưng gồ ghề, mẹ tôi lại mắc chứng thấp khớp nên đi lại trên những bờ ruộng này trong đêm tối nên gặp khá nhiều khó khăn. Cứ đi độ 14 hay 15 phút, tôi lại ngồi thụp xuống và nhìn về phía sau để xem mẹ tôi có theo kịp tôi không. Trên đường đi theo những bờ ruộng tôi thường làm như thế nhiều lần và đều thấy hình bóng gầy gầy của mẹ tôi hiện qua đường chân trời. Song lần ngồi thụp xuống vào khoảng 3 giờ 30 sáng, tôi không thấy hình bóng của mẹ tôi nữa. Tôi ngồi đợi một lúc lâu nhưng vẫn không thấy mẹ tôi đi tới. Tôi liền quay lại phía sau để tìm kiếm mẹ một đoạn khá xa, nhưng vẫn không thấy bà đâu cả. Tôi nghĩ có thể là bờ ruộng mà chúng tôi đang đi lúc bẻ góc sang trái, lúc bẻ góc sang phải, nên rất có thể mẹ tôi đã rẽ hay bẻ góc về một hướng nào đó. Cất tiếng gọi mẹ tôi ư? Không thể được, vì một tiếng động cất lên giữa một cánh đồng trong đêm thanh vắng sẽ vang dội rất xa. Làm như thế khác nào “lạy ông tôi ở bụi này”. Vì thế tôi đành tìm kiếm loanh quanh hơn 10 phút nhưng vẫn không kiếm được mẹ tôi. Trước khi rời nhà, tôi đã tiên liệu trường hợp này, nên đã căn dặn mẹ tôi rằng, nếu trên đường trốn chạy chẳng may hai mẹ con lạc nhau thì bà cố gắng tìm đường đến bến đò Vĩnh Lại. Vì lẽ đó tôi quyết định đi thẳng đến bến đò Vĩnh Lại với hy vọng sẽ gặp mẹ tôi tại đây.

Trên đường đi qua cánh đồng hướng về bến đò Vĩnh Lại vào khoảng 4 giờ 30 sáng. Bầu trời mới tờ mờ sáng, tôi nhìn thấy một bóng đen đang đi về phía bến đò Vĩnh Lại. Tôi nghĩ bóng đen đó có thể là mẹ tôi, nên tôi đổi hướng đi để chặn đầu bóng đen. Khi tới gần hơn, tôi thấy bóng đen đó bước đi trên những bờ ruộng gồ ghề một cách dễ dàng, nên nhận ra ngay rằng bóng đen đó không thể là mẹ tôi. Vì mẹ tôi tuy là vợ một địa chủ nhưng ít khi bà bước chân ra đồng ruộng. Trong nhiều tháng trước đây mẹ tôi lại mắc chứng thấp khớp nữa nên việc đi đứng không được dễ dàng. Vì lẽ đó tôi quyết định đi lên đến gần bóng đen hơn vì tôi nghĩ bóng đen đó rất có thể là một dân quân du kích phái đi kiếm gia đình chúng tôi. Thật không ngờ khi đến gần hơn thì tôi nhận ra bóng đen đó lại là bố tôi. Tôi liền chặn ông lại và nói cho ông biết chuyện đi lạc của mẹ tôi và nhắc ông về quyết định của chúng tôi trước khi trốn chạy là, trên đường trốn chạy mạnh ai nấy đi, dù gặp nhau giữa chốn đồng người cũng làm như người xa lạ, để tìm đến điểm hẹn, và tôi sẽ ở lại quanh bến đò để tìm kiếm và chờ đợi mẹ tôi.

Sau khi gặp bố tôi, tôi đi loanh quanh trong khu đồng ruộng sau làng Vĩnh Lại để tìm kiếm mẹ tôi, nhưng vẫn không tìm được bà. Đã 8 tiếng đồng hồ trôi qua kể từ lúc rời ngôi nhà trong làng để ra đi mà tôi và mẹ tôi vẫn chưa tới được bến đò Vĩnh Lại. Bình thường nếu đi theo con đê chỉ mất độ hơn một tiếng là cùng. Vì thế tôi quyết định đi thẳng tới bến đò Vĩnh Lại với hy vọng sẽ gặp mẹ tôi tại đây. Khi tới bến đò Vĩnh Lại, tôi tìm gặp ông lái đò và mô tả với ông hình dáng gầy gầy của mẹ tôi và hỏi ông ta có gặp một người nào như thế đã tới bến đò này chưa? Ông lái đò cho biết là từ sáng đến giờ, ông ta không thấy một ai như tôi mô tả cả. Đã hơn 8 tiếng đồng hồ trôi qua mà mẹ tôi vẫn chưa đến được bến đò Vĩnh Lại. Điều này khiến tôi vô cùng lo lắng. Tôi cầu xin Trời Phật và vong linh tổ tiên bên nội và bên ngoại của tôi phù hộ độ trì cho mẹ tôi đến được bến đò Vĩnh Lại. Trong khi chờ đợi mẹ tôi, tôi suy nghĩ lung tung nào là bà bị kiệt sức nằm chờ chết trên một bờ ruộng nào đó, nào là bà bị dân quân du kích bắt giữ và bị tra khảo để họ tìm bắt thêm các thành viên khác trong gia đình tôi v...v...

Trong khi chờ đợi vô vọng và suy nghĩ miên man như thế, tôi đi đến một quyết định là tôi sẽ chờ đợi mẹ tôi tại bến đò này đến 5 giờ chiều, nếu không thấy bà thì tôi sẽ trở về để tìm xem điều tồi tệ nào đã đến với mẹ tôi. Nếu chẳng may bà đã chết thì tôi sẽ chôn cất bà. Nếu bà còn sống tôi sẽ trông nom và săn sóc bà. Vào những ngày trước đây, mẹ tôi ốm đau và bệnh tật đến nỗi không thể lo liệu cho bản thân, nên làm sao bà có sống trong tình huống phải kiếm sống qua ngày, giữa những người nông dân nghèo được được dạy bảo phải đào tận gốc, tróc tận rễ bọn địa chủ.

Sau khi đã quyết định như thế, tôi cảm thấy yên tâm phần nào. Tôi ngồi dưới một tàng cây bên bờ sông, nhìn dòng nước lũng lờ chảy. Khoảng 11 giờ trưa, tôi lại đi ngược con đường mòn từ bến đò lên con đê tìm kiếm mẹ tôi thêm một lần nữa và tôi thấy từ xa một người đàn bà gầy gò tập tễnh đi tới. Khi đến gần hơn tôi nhận ra người đàn bà đi tập tễnh đó chính là mẹ tôi. Tôi mừng đến rơi nước mắt. Tôi dẫn mẹ tôi xuống bến đò và sau đó chúng tôi được ông lái đò đưa qua sông Hồng để đến bến xe Trung Hà đi Sơn Tây. Tại bến xe Trung Hà vào thời gian quân đội Quốc Gia Việt Nam kiểm soát, nên mỗi ngày có hai chuyến xe chở hành khách đi Sơn Tây, một vào lúc 6 giờ sáng và một vào lúc 10 giờ. Song vào thời gian ấy vùng giải phóng đã nở rộng tới gần sát thành phố Hải Phòng nên xăng dầu trở nên khan hiếm và đắt đỏ vì lẽ đó rất ít khi những chuyến xe này khởi hành đúng giờ mà thường phải đợi có đông đủ hành khách mới khởi hành. Tôi và mẹ tôi đến bến xe Trung Hà vào 12 giờ trưa, song chuyến xe dự định khởi hành vào lúc 10 giờ vẫn còn đậu ở bến xe để đón khách. Tôi và mẹ tôi vội vàng bước lên chiếc xe này.

Chiếc xe hành khách mà chúng tôi bước lên vốn là chiếc xe thùng chuyên chở hàng hóa và vật liệu khi quân đội Quốc Gia còn chiếm đóng vùng này, nay được cải tiến để biến thành một chiếc xe chở hành khách. Buồng tài xế được ngăn cách với phòng hành khách bằng một tấm vách gỗ khá vững chắc. Trên tấm vách ngăn cách có một cửa sổ nhỏ để tài xế có thể nhìn về phía sau để kiểm soát hành khách trong xe. Trong buồng chứa hành khách có 4 dãy ghế dài bằng cây. Hai dãy ghế ở hai bên sườn xe và hai dãy ghế đầu lưng vào nhau ở giữa thùng xe. Khi tôi và mẹ tôi leo lên xe thì xe đã có gần đủ số hành khách cần thiết, nên chúng phải ngồi ở cuối những chiếc ghế dài gần cửa lên xuống ở cuối xe. Khi đã yên vị trong xe, tôi nhìn lướt qua những hành khách ngồi ở phía trong. Tại góc trong cùng của hàng ghế dài dọc theo sườn trái của xe, tôi thấy bố ngồi thu gọn ở đó. Có lẽ ông đã nhìn thấy chúng tôi khi leo lên xe, nhưng ông đã lờ đi làm như người xa lạ đúng như quyết định của chúng tôi trước khi ra đi.

Trong khi chờ đợi xe khởi hành, tôi nhìn về phía sau xe, bỗng thấy một thanh niên của làng tôi tên Xuất đang đứng nhìn vào buồng hành khách như thể đang tìm kiếm một người nào đó. Vì có tật giật mình, nên tôi nghĩ anh Xuất có thể là một dân quân du kích của làng tôi được cử đi tìm kiếm chúng tôi. Với ý nghĩ này khiến lòng tôi tràn ngập lo âu cho số phận của bố mẹ tôi. Nhưng chỉ ít phút sau đó, tôi thấy anh Xuất than rằng anh đã đến bến xe vào lúc 9 giờ để đáp chuyến xe 10 để đi Sơn Tây và phải đợi đến hơn 12 giờ mà xe vẫn chưa đủ số hành khách cần và đủ để khởi hành. Sau khi than phiền, anh Xuất đi quay về phía đầu xe. Tôi liền xuống xe và lén theo dõi anh. Tôi thấy anh Xuất bước đến buồng tài xế, mở cửa xe rồi bước lên xe. Tôi trở về chỗ ngồi cũ bên cạnh mẹ tôi và tin rằng anh Xuất không phải một dân quân du kích của làng tôi được phái đi kiếm chúng tôi, mà chỉ là một hành khách đến trước giờ khởi hành, nên đã dành được một chỗ ngồi tốt bên cạnh tài xế trong buồng lái.

Cuối cùng vào lúc 1 giờ chiều chiếc xe hành khách cũng khởi hành đi Sơn Tây. Khi đến đầu con lộ rẽ vào bến xe Sơn Tây, chúng tôi may mắn gặp được một chiếc xe hành khách chạy đường Sơn Tây – Hà Nội đang đậu để đón khách đi Hà Nội tại đó. Chúng tôi đã lên chiếc xe này để đi Hà Nội và cũng để tránh sự kiểm soát giấy tờ tùy thân của công an ở bến xe Sơn Tây. Sau 2 tiếng đồng hồ chúng tôi đã đến được điểm hẹn tại nhà bà chị của bố tôi tại phố Cầu Gỗ Hà Nội. Khi bước vào căn nhà người chị của bố tôi, tôi đã thấy anh tôi cùng người chị dâu và đứa em gái của tôi ở đó.

- Hà Nội đi Hải Phòng:

Trong thời gian tạm trú ở Hà Nội, tôi thường đến thăm các gia đình bà con họ hàng quen biết để tìm đường đi nước bước trốn vào Hải Phòng, trước khi thành phố này hết hạn 300 ngày còn dưới quyền kiểm soát của quân đội Quốc Gia Việt Nam và quân đội Pháp. Một trong những gia đình quen biết mà tôi đến thăm là gia đình người em gái của mẹ tôi ở phố Hàng Gai. Người em gái của mẹ tôi đã từ Hà Nội xuống Hải Phòng nhiều ngày trước đây và đang chờ chuyến bay vào thành phố Saigon, nhưng vẫn còn một vài đứa con lớn còn ở lại trong căn nhà ở phố Hàng Gai.

Khi bước vào căn nhà ở phố Hàng Gai của cô tôi, tôi gặp Lan, người em họ cùng độ tuổi với tôi. Chúng tôi đã không gặp nhau trong suốt thời gian tám năm chiến tranh chống Pháp. Sau khi chào hỏi, Lan cho tôi biết là cô mới trở về sau một chuyến đi thăm mẹ ở Hải Phòng. Chuyện đi thăm mẹ của Lan đã thu hút sự chú ý của tôi, nên tôi bảo Lan cho tôi biết chi tiết về chuyến đi này. Lan kể rằng:

“...Tuyến đường sắt từ Hà Nội đi Hải Phòng được dùng cho chuyến đi của em. Xe lửa từ Hà Nội đi Hải Phòng, cũng như xe lửa từ Hải Phòng đi Hà Nội, được sắp xếp sao cho có thể đến ga Phạm Xá cùng một lúc. Cả hai phải dừng lại tại ga này khoảng một giờ để chính quyền hai bên bàn giao xe và trao đổi nhân viên điều hành. Ga Phạm Xá là giao điểm của tuyến đường sắt và cũng là ranh giới tạm thời phân chia giữa vùng Quốc Gia và Cộng Sản... Tại ga Phạm Xá, em thấy khá đông công an mặc đồng phục qua lại và họ thường xem xét giấy tờ của những người ngồi trong những toa xe sắp sửa rời sân ga Phạm Xá để đi Hải Phòng. Những người bị xét hỏi giấy tờ thường là người lớn tuổi ăn mặc có vẻ quê mùa.”

Sau khi chăm chú nghe câu chuyện của Lan, tôi bèn hỏi:

“Em đã dùng giấy tờ gì để trình cho công an khi bị kiểm tra tại ga Phạm Xá?”

“Em dùng giấy thông hành do công an Hà Nội cấp, vì có đủ giấy chứng minh em cư trú tại Hà Nội, nên việc xin giấy thông hành đi Hải phòng hầu như không gặp khó khăn nào cả.” Lan trả lời.

“Anh có thể xem giấy thông hành của em được không?” Tôi hỏi thêm.

“Tất nhiên là được.” Lan đáp.

Ngay sau đó, Lan mở túi xách và đưa giấy thông hành của cô cho tôi. Khi xem giấy thông hành của Lan, tôi thấy trong giấy thông hành không có hình của người được cấp và tên trên giấy thông hành tên của cô là “Trần Phương Lan”, mà không phải “Trần Thị Lan” như tôi nghĩ trước đây. Theo truyền thống Việt Nam, tên đệm hay tên lót của đa số phụ nữ là “Thị”. Vào thập niên 1950 rất hiếm thấy một phụ nữ Việt Nam có tên đệm không phải là “Thị”. Vì thế một người mang giấy thông hành với cái tên là “Trần Phương Lan” lại không có hình của người được cấp nên có thể coi người này là nam hoặc nữ đều được cả.

Mặt khác, giấy thông hành của Lan còn hiệu lực một tuần lễ nữa. Vì vậy, tôi nhận ra rằng mình có thể dùng giấy này cho một chuyến đi thử từ Hà Nội vào Hải Phòng để tìm ra một con đường an toàn cho cả gia đình trốn từ Hà Nội xuống Hải Phòng. Tôi nói với Lan về ý định mượn giấy thông hành của cô. Không chút do dự, cô đồng ý cho tôi sử dụng. Tôi bày tỏ lòng cảm ơn và vài phút sau đó, tôi trở về nơi tạm trú để chuẩn bị cho chuyến đi thăm dò từ Hà Nội vào Hải Phòng. Sáu giờ sáng hôm sau tôi đã có mặt tại ga Hàng Cỏ để đón xe lửa đi Hải Phòng và việc mua vé đi Hải Phòng tại nhà ga này tôi không gặp khó khăn nào cả. Song khi đến ga Phạm Xá, tôi bị công an ở đây hỏi giấy thông hành. Tôi xuất trình tờ giấy thông hành mượn của Lan. Viên công an chỉ nhìn qua loa, rồi trả lại cho tôi.

Tại Phạm Xá, tôi đã chứng kiến cảnh công an xem xét giấy tờ rất kỹ lưỡng đối với những ông già và bà già ăn mặc mang vẻ quê mùa, rồi sau đó bỏ đi. Nhưng chỉ vài phút sau lại có một phụ nữ đến hỏi han, chuyện trò thân mật như là thân nhân của những người này. Khi xe lửa hú còi báo hiệu khởi hành đi Hải Phòng thì lập tức những phụ nữ này kéo những ông già hay bà già này xuống xe và miệng kêu gào: “*Bố ơi! Mẹ ơi! Anh ơi! Chị ơi! sao nỡ bỏ con cái cháu chắt hay anh em để đi vào miền Nam...*” trước sự ngỡ ngàng của các thành viên Ủy Hội Quốc Tế.

Khi đến Hải Phòng tôi tìm đến ngay căn nhà mà cô tôi đang tạm trú để chờ chuyến bay vào Saigon. Bà chủ nhà là bạn thân với cô tôi và có chồng làm đang làm việc cho Sở Công An Bắc Việt. Tôi trình bày với cô tôi cùng bà chủ nhà có cách nào giúp gia đình tôi xuống Hải Phòng được an toàn. Bà chủ nhà cho biết có lẽ chồng bà có thể giúp tôi được. Đến hơn 12 giờ trưa hôm ấy, thì chồng bà chủ nhà trở về nhà để dùng cơm trưa. Không biết bà chủ nhà nói với chồng thế nào mà sau đó ông chồng nói với tôi rằng sau bữa cơm trưa ông sẽ đến Ty Công An Hải Phòng lấy cho tôi một số giấy thông hành có đóng dấu ký tên đầy đủ nhưng chưa có tên người được cấp cho tôi mang về Hà Nội. Tại Hà Nội, tôi chỉ viết tên của một thành viên nào đó trong gia đình tôi vào một giấy thông hành là thành viên này đã trở thành một cư dân của thành phố Hải Phòng lên Hà Nội thăm bà con rồi trở về. Với những tờ giấy thông hành này các thành viên của gia đình tôi có thể đi vào Hải Phòng một cách an toàn.

Nào ngờ vào phút chót chúng lại gặp một trở ngại. Số là người chị dâu của tôi, khi thấy tên mình đã được điền vào một trong những tấm thông hành và việc trốn chạy vào miền Nam của gia đình tôi hầu như không còn gặp khó khăn nào nữa, thì chị nảy ra ý định muốn quay trở về sống với bố mẹ và anh em của chị ở làng Vĩnh Lại. Bố mẹ tôi và anh tôi đã phải thuyết phục chị trong nhiều giờ và cuối cùng chị đã đồng ý trốn chạy vào miền Nam

cùng với chúng tôi. Khi lên tàu hỏa tại ga Hàng Cỏ, để tránh trường hợp người chị dâu của tôi lại thay đổi quyết định thêm một lần nữa, nên gia đình tôi đã sắp xếp cho anh chị tôi và các thành viên còn lại lên hai toa khác nhau. Chúng tôi cũng đã nghĩ một trường hợp tồi tệ nhất, là anh tôi có thể phải trở về làng cùng với người chị dâu của tôi. Cuối cùng điều tệ hại đã không xảy ra cả gia đình đến thành phố Hải Phòng bình yên và an toàn.

*Hải Phòng đi Sài Gòn

Sau khi tới Hải Phòng, gia đình tôi được sắp xếp tạm trú trong nhà của một người cháu gọi bố tôi bằng chú và sáng hôm sau chúng tôi đã tới trụ sở của Tổng Ủy Di Cư để ghi danh di cư vào miền Nam. Tại đây gia đình tôi được tiếp đón niềm nở và được giúp đỡ tận tình. Chúng tôi cũng được Phủ Tổng Ủy Di Cư cấp phát lương thực và vật dụng cần thiết cho thời gian chờ đợi được đưa lên tàu đậu ngoài khơi Vịnh Hạ Long để đi vào miền Nam. Khoảng hơn một tuần sau, chúng tôi được xe của Phủ Tổng Ủy Di Cư đến rước đưa ra bến tàu, xuống một chiếc tàu vận tải nhỏ và được đưa ra Vịnh Hạ Long. Tại đây chúng tôi được chuyển lên chiếc tàu khá lớn mang tên **Marine Adder**. Sáng hôm sau, tàu Marine Adder hú còi và rời Vịnh Hạ Long.

Khi con tàu từ từ rời Vịnh, một nỗi buồn mênh mang bỗng ập đến và tràn ngập tim tôi. Kể từ giây phút này, gia đình tôi đã bỏ lại sau lưng nhà cửa, ruộng vườn, mồ mã của ông cha, để di cư vào miền Nam với một tương lai bất định. Nếu ông Hồ và các đồng chí cộng sản của ông không cống con rắn độc mang tên Thổ Cải mà ông Mao Trạch Đông và đảng Cộng Sản Trung Quốc đã nuôi nấng và huấn luyện thuần thục trong nhiều năm ở Trung Hoa và đã cho nó cắn chết hơn 10 triệu người Trung Hoa về Việt Nam vào năm 1953, thì gia đình tôi đâu đến nông nỗi này. Nỗi buồn trong lòng tôi vào lúc đó, có lẽ cũng tương tự như nỗi buồn của Thúy Kiều trong Truyện Kiều mà thi hào Nguyễn Du đã mô tả khi nàng bị giam lỏng tại lầu Ngưng Bích:

*“Buồn trông cửa bể chiều hôm
Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa
Buồn trông ngọn nước mới sa
Hoa trôi man mác biết là về đâu
Buồn trông ngọn cỏ rầu rầu
Chân mây mặt đất một màu xanh xanh
Buồn trông gió cuốn mặt duềnh
Ầm ầm sóng vỗ chung quanh ghé ngòi”*



Trên con tàu Marine Adder chờ gia đình tôi từ Hải Phòng đi Saigon, người chị dâu của tôi hạ sinh một bé gái và được ông nội của bé đặt tên là Vũ Nam Mỹ:

“Vũ” là họ của gia đình tôi

“Nam” tượng trưng cho miền Nam Việt Nam

“Mỹ” tượng trưng cho con tàu Mỹ đã đưa gia đình tôi vào miền Nam.

Thời gian thấm thoát thoi đưa, bé Vũ Nam Mỹ ngày nào nay đã 71, và người chú của bé nay đã 91. Đã hơn 70 năm trôi qua, song đối với tôi cuộc trốn chạy vào miền Nam của gia đình tôi vào năm 1955 tưởng như mới xảy ra hôm nào.